

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

VÕ THANH DŨ

**BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH
TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Báo chí học
Mã số: 9320101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội – 2025

Công trình được hoàn thành tại: Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn- ĐHQG Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS.Trần Thành Nam
2. TS. Đỗ Anh Đức

Phản biện: PGS.TS. Vũ Văn Hà

Tạp chí Cộng sản

Phản biện: PGS.TS. Đinh Thị Thu Hằng

Học viện Báo chí và Tuyên Truyền

Phản biện: PGS.TS. Đỗ Chí Nghĩa

Ủy ban Văn hoá Giáo dục của Quốc hội

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường ĐH Khoa học Xã hội và
Nhân văn, ĐHQG Hà Nội.

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 9 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam đang diễn ra ngày càng phức tạp và nghiêm trọng, để lại những tổn thương sâu sắc về thể chất lẫn tinh thần cho nạn nhân, đồng thời trở thành một trong những vấn đề nhức nhối trong xã hội. Trước thực trạng này, báo chí Việt Nam đã dấn vào cuộc mạnh mẽ, thực hiện chức vai trò giám sát và phản biện xã hội. Hàng loạt vụ việc bạo hành trẻ vị thành niên được phanh khai góp phần cảnh tỉnh cộng đồng và tạo áp lực lên các tổ chức chính trị xã hội và cơ quan chức năng. Tuy nhiên, cách tiếp cận của báo chí Việt Nam hiện nay cũng bộc lộ những điểm hạn chế đáng lo ngại về vấn đề bạo hành. Việc khai thác thông tin chủ yếu theo hướng mô tả tiêu cực, sa đà vào việc khai thác các chi tiết rùng rợn, bi thảm của nạn nhân và hành vi đòi bồi, thú tính của thủ phạm. Cách tiếp cận này dù có thể thu hút sự chú ý nhất thời, nhưng lại vô tình gây tổn thương thêm cho những người trong cuộc và làm giảm vai trò kiến tạo vốn có của báo chí. Thay vì thúc đẩy hành động, tìm kiếm lối ra, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững thì lối đưa tin này có nguy cơ gây ra sự sợ hãi, chai sạn cảm xúc trong lòng công chúng.

Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2022, các nghiên cứu hàn lâm về Báo chí giải pháp tại Việt Nam vẫn còn khá mới mẻ và chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Đặc biệt, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu trong việc ứng dụng Báo chí giải pháp với việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu lớn mà luận án này tập trung giải quyết. Cho nên, việc nghiên cứu đề tài luận án Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt

Nam hiện nay là rất cần thiết và cấp bách. Việc nghiên cứu Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên hướng đến các mục tiêu: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp trong bối cảnh truyền thông Việt Nam. Từ đó, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp ứng dụng Báo chí giải pháp trong việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên đối với báo chí Việt Nam.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu và yêu cầu thực tiễn đã được nêu ở phần trên, NCS quyết định thực hiện Luận án “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”. Luận án không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận khi góp phần hệ thống hoá, phát triển cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu và ứng dụng Báo chí giải pháp tại Việt Nam, đặc biệt là việc xây dựng một khung lý thuyết và bộ tiêu chí nhận diện cho tác phẩm Báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Bên cạnh đó, về mặt thực tiễn luận án cung cấp những luận cứ khoa học để đề xuất các nhóm giải pháp mang tính ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tác động xã hội của sản phẩm báo chí viết về lĩnh vực này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, mục đích cốt lõi của luận án là xây dựng một khung tiếp cận khoa học, khảo sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp mang tính ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Báo chí giải pháp khi thông tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam trong thời gian qua.

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, xây dựng cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp trong bối cảnh báo chí viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Nhiệm vụ này

không chỉ dừng ở việc hệ thống hóa các khái niệm liên quan mà còn tập trung vào việc xây dựng một khung tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được để nhận diện, đánh giá một tác phẩm báo chí theo định hướng giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên. *Hai là*, khảo sát, phân tích, so sánh và đánh giá thực trạng báo chí Việt Nam (báo in và báo điện tử) trong việc thông tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Dựa trên bộ tiêu chí đã xây dựng, luận án sẽ làm rõ những thành tựu, hạn chế, chỉ ra các xu hướng vận động và mức độ ứng dụng BCGP trong thực tiễn khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên. *Ba là*, khảo sát, lý giải và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và tiếp nhận sản phẩm báo chí khi viết về chủ đề này. Luận án sẽ tiến hành khảo sát, phỏng vấn sâu các nhóm đối tượng có liên quan (Nhà báo, chuyên gia, công chúng) đối với việc tiếp cận thông tin và các sản phẩm báo chí về chủ đề này. *Bốn là*, đề xuất hệ thống các nhóm giải pháp khoa học và khả thi. Dựa trên kết quả phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng luận án đề xuất các nhóm giải pháp chiến lược và cụ thể nhằm nâng cao năng lực ứng dụng Báo chí giải pháp khi báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”. Để làm rõ đối tượng nghiên cứu, luận án tập trung vào hai nhóm nội dung chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, cụ thể là: *Một là*, cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp, bao gồm các khái niệm, đặc điểm, vai trò, chức năng, nguyên tắc cốt lõi...của hướng tiếp cận báo chí này. *Hai là*, thực trạng nội dung và phương thức truyền tải của báo chí Việt Nam về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên (khảo sát trên các sản phẩm báo chí trên báo in Nhân Dân,

Sài Gòn Giải Phóng và báo điện tử Dân Trí, Tuổi Trẻ từ 01/01/2021 đến 31/12/2023).

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án tập trung phân tích nội dung và cách thức truyền tải các sản phẩm báo chí (thuộc loại hình báo in và báo điện tử), viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Đồng thời, luận án còn đánh giá mức độ ứng dụng các yếu tố của Báo chí giải pháp trong các sản phẩm báo chí đó. *Phạm vi không gian:* Luận án tiến hành khảo sát các bài viết trên các cơ quan báo chí lớn, được lựa chọn có chủ đích để phục vụ mục tiêu nghiên cứu bao gồm: Báo điện tử Tuổi Trẻ, Dân Trí, các tờ báo này có uy tín và lượng độc giả lớn và tác động mạnh mẽ đến công chúng; Còn báo in truyền thống là các tờ Sài Gòn Giải Phóng, Nhân Dân.

Phạm vi thời gian: Các bài báo được đăng tải trong khoảng thời gian 03 năm, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023. *Phạm vi tài liệu tham khảo:* Luận án sử dụng các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam có liên quan đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, báo chí và các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về Báo chí giải pháp cũng như vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1 Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Báo chí giải pháp là gì? Cơ sở lý luận và thực tiễn nào cho sự hình thành và phát triển của Báo chí giải pháp?

Câu hỏi 2: Thực trạng đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí Việt Nam hiện nay như thế nào? Khung tham chiếu nào đang được báo chí lựa chọn sử dụng khi đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên? Các giải pháp được báo chí Việt Nam đề xuất đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên thuộc những cấp độ nào?

Câu hỏi 3: Công chúng phản hồi như thế nào đối với tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên? Công chúng nhận thức như thế nào về Báo chí giải pháp nói chung và Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành

niên nói riêng?

Câu hỏi 4: Những yếu tố (chủ quan và khách quan) nào ảnh hưởng đến việc áp dụng mô hình Báo chí giải pháp một cách hiệu quả khi đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam?

4.2 Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết thứ nhất: Trong các tin bài về chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí Việt Nam (trong diện khảo sát) từ 01/01/2021-31/12/2023, tần suất xuất hiện của các yếu tố tập trung vào Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện (nhấn mạnh xung đột, hậu quả, bị kịch...) cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với tần suất xuất hiện của các yếu tố thuộc về dạng tin bài có biểu hiện định hướng giải pháp (phân tích nguyên nhân, bình luận đa chiều, đề xuất giải pháp cụ thể...).

Giả thuyết thứ hai: Mức độ hài lòng của công chúng đối với các bài báo về bạo hành trẻ vị thành niên có tương quan nghịch với mức độ khai thác các yếu tố giật gân, bị kịch của bài báo và có tương quan thuận với mức độ chuyên sâu, tính khả thi của các giải pháp được đề xuất.

Giả thuyết thứ ba: Mức độ sẵn sàng áp dụng Báo chí giải pháp của phóng viên/nhà báo khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên có tương quan nghịch với mức độ bởi các rào cản khách quan (áp lực về thời gian, cạnh tranh tính thời sự, thiếu nguồn lực...) và rào cản chủ quan (thiếu kinh nghiệm, thói quen tác nghiệp, nhận thức chưa đa chiều...).

5. Cơ sở lý luận và khung phân tích luận án

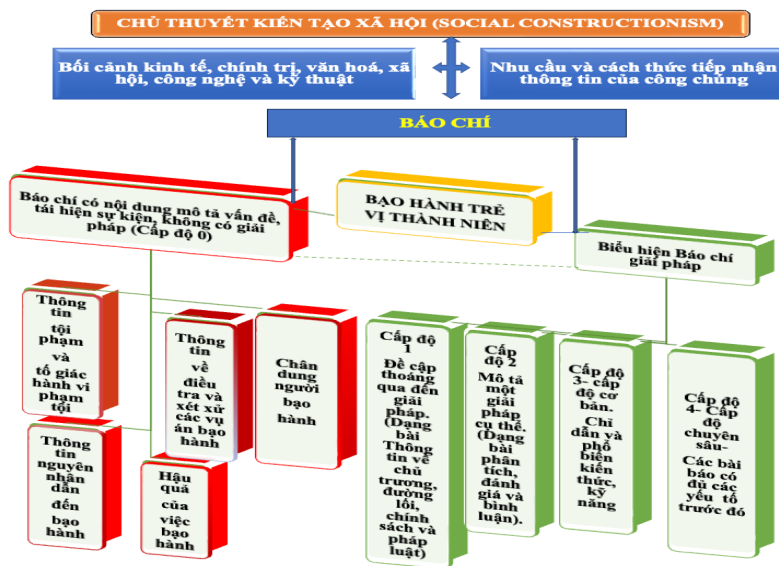
5.1 Cơ sở lý luận

Lý thuyết kiến tạo xã hội

Lý thuyết Đóng khung

Lý thuyết sử dụng và hài lòng

5.2 Khung phân tích luận án



6. Phương pháp nghiên cứu

6.1 Phương pháp phân tích tài liệu

Phương pháp này được thực hiện để khảo cứu các tài liệu, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến Báo chí giải pháp (định nghĩa, đặc điểm, vai trò, tác động), đặc biệt là áp dụng cho vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Đồng thời, luận án cũng hệ thống hoá các vấn đề lý luận về mối liên hệ giữa Báo chí giải pháp và vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, làm cơ sở lý thuyết cho các phân tích ở chương sau

6.2 Phương pháp phân tích nội dung hỗn hợp

Phương pháp phân tích nội dung hỗn hợp được áp dụng để xác định các chủ đề, cách thức trình bày thông tin, giọng điệu của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên các tờ báo trong diện khảo sát. Bên cạnh đó, còn có các thông tin về nhu cầu, sự tương tác và phản hồi của công chúng về việc tiếp cận thông tin và thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên của công chúng. Phương pháp này cho phép NCS vừa thống kê tần suất (định lượng) xuất hiện của các chủ đề, nhu cầu và

cách tiếp cận của công chúng, vừa đi sâu diễn giải ý nghĩa nội dung (định tính).

6.3 Phương pháp phỏng vấn sâu

Người viết sẽ xác định tiêu chí chọn mẫu nhóm đối tượng được phỏng vấn dựa trên những đặc điểm phù hợp là: Nhà báo, nhà giáo dục, chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, những người làm công tác xã hội, công chúng đọc báo có liên quan đến đề tài như sau:

Nhóm 1: Các nhà báo, phóng viên đang thực hành tin tức trong cơ quan báo chí (đa dạng các loại hình báo chí), 06 phóng viên.

Nhóm 2: Các chuyên gia tâm lý, pháp lý, giáo dục (*quản lý giáo dục, giáo viên*), người làm công tác xã hội với số lượng 09 người... để tìm hiểu, đánh giá quan điểm, nhận thức và tình trạng bạo hành trong trường học hiện nay.

Nhóm 3: *Tiêu chí chọn mẫu phỏng vấn* công chúng đủ 18 tuổi 05 người

6.4 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Anket

Cỡ mẫu nghiên cứu được NCS tính theo công thức ước lượng cỡ mẫu cho một tỉ lệ trong cộng đồng của Slovin như sau:

$$n = N / (1 + N * E^2)$$

Trong đó, n là số lượng mẫu cần thực hiện khảo sát

N: Tổng kích thước của quần thể (tổng số mẫu). E: Sai số cho phép (trong trường hợp này người viết chọn 5% sai số= 0,05). Người viết tính n= 384 mẫu. Cho nên, người viết tiến hành làm tròn mẫu khảo sát là **400** trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi).

Còn nhóm công chúng trên 18 tuổi được lựa chọn mẫu ngẫu nhiên theo khu vực cụm địa lý (thành thị và nông thôn), với mức sai số cho phép tối đa 5%, mức độ tin cậy 95%, ($z=1,96$), người viết đã trừ tổng số trẻ vị thành niên trong tổng số dân, người viết tính ra $n \approx 380$, nên người viết đã làm tròn chọn 400 mẫu khảo sát.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Thứ nhất, về mặt lý luận. Luận án đã mang lại các đóng góp cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận về Báo chí giải pháp, đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề xã hội phức tạp như bạo hành trẻ vị thành niên. Từ đó, góp phần xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết cho lĩnh vực này. Luận án đã bổ sung, làm rõ hơn khái niệm và các đặc điểm nhận dạng Báo chí giải pháp, giúp định hình rõ ràng hơn về báo chí trong hệ thống lý luận báo chí, cũng như đặc điểm nhận dạng, đánh giá tác phẩm Báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Luận án đã phân tích vai trò, tiềm năng của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đồng thời đề xuất những tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả hoạt động của cách tiếp cận này. Cung cấp nền tảng lý thuyết cơ sở và một số dữ liệu tham khảo, góp phần định hình các hướng nghiên cứu sâu hơn về Báo chí giải pháp và các vấn đề xã hội liên quan. Mở rộng phạm vi ứng dụng: Kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ tập trung vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên mà còn gợi ý khả năng ứng dụng Báo chí giải pháp vào nhiều lĩnh vực xã hội khác.

Thứ hai, về mặt thực tiễn: Đề xuất giải pháp cụ thể và khả thi. Luận án đưa ra những giải pháp thiết thực, có tính ứng dụng cao, nhằm nâng cao hiệu quả của Báo chí giải pháp trong việc phòng chống và giảm thiểu bạo hành trẻ vị thành niên. Nhận diện thực trạng bạo hành trẻ vị thành niên: Luận án góp phần làm rõ thực trạng bạo hành trẻ vị thành niên, bao gồm các phương thức, nội dung thông tin và tác động của nó đến công chúng. Nghiên cứu này còn tập trung xác định vai trò của báo chí trong việc phòng chống, bạo hành. Luận án nhấn mạnh vai trò của báo chí trong việc giúp trẻ vị thành niên tránh khỏi các hình thức

bạo hành, các nguy cơ trong hoạt động kinh tế và trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong môi trường số. Cung cấp cơ sở thực tiễn cho các bên liên quan. Kết quả nghiên cứu cung cấp thông tin và dữ liệu hữu ích cho các cơ quan báo chí, nhà báo, nhà hoạch định chính sách và các tổ chức bảo vệ trẻ vị thành niên trong việc xây dựng thông tin, lập kế hoạch và chiến lược can thiệp phù hợp. Ngoài ra, luận án còn là tài liệu tham khảo giá trị cho những ai quan tâm đến sự phát triển của Báo chí giải pháp ở Việt Nam và vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Nghiên cứu cung cấp kiến thức nền tảng và mở ra hướng tiếp cận mới cho việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nhóm người yếu thế, thúc đẩy vai trò chủ động của báo chí trong việc tìm kiếm và thông tin về các giải pháp thay vì chỉ phản ánh sự kiện tiêu cực.

8. Điểm mới của luận án

Về mặt lý luận: Luận án đã xây dựng một khung lý thuyết, kết hợp liên ngành giữa báo chí học và tâm lý học, nhằm phân tích vai trò của báo chí trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Cung cấp khung phân tích toàn diện; Mở ra hướng tiếp cận mới về tác động tâm lý của thông tin.

Về mặt thực tiễn: Luận án chỉ ra những hạn chế trong cách thức đưa tin hiện tại. Nghiên cứu thực tiễn đã chỉ ra những hạn chế trong cách báo chí hiện nay viết về bạo hành trẻ vị thành niên, đặc biệt là nguy cơ gây tác động tiêu cực đến độc giả và nạn nhân. Đề xuất giải pháp cụ thể, mang tính ứng dụng cao. Dựa trên kết quả nghiên cứu, luận án đã đề xuất các giải pháp cụ thể và khả thi nhằm nâng cao chất lượng thông tin viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí.

9. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục thì luận án có 5 chương.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Các nghiên cứu về Báo chí và Báo chí giải pháp

1.1.1 Các nghiên cứu Báo chí và Báo chí giải pháp từ góc độ tâm lý học

1.1.2 Các nghiên cứu tiếp cận về vai trò và tác động của Báo chí và Báo chí giải pháp đến xã hội

Các phương tiện truyền thông phương Tây thường tập trung nhiều hơn vào thông tin tiêu cực so với thông tin tích cực [Soroka, 2014], và xu hướng này đang gia tăng [Van der Meer et al. 2019]. Điều này có thể khiến công chúng có cách nhìn bi quan và thất vọng về thế giới xung quanh. Báo chí giải pháp có thể giúp cân bằng xu hướng này bằng cách cung cấp thông tin tích cực và giải quyết các vấn đề xã hội mang tính xây dựng. Bên cạnh đó có cách công trình nghiên cứu tiêu biểu của các tác giả như: Lough & McIntyre, Cai Wen, You Li, Bulendu, D. E.& Yanqiu....

1.2 Nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên và báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

1.2.1 Các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên

Vấn đề bạo hành đã trở nên vô cùng cấp thiết, được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm nghiên cứu và còn bỏ ngỏ nhiều vấn đề nếu nhìn từ góc độ truyền thông như bạo lực tinh thần, bắt nạt trực tuyến...

1.2.2 Các nghiên cứu về mối quan hệ giữa báo chí với trẻ vị thành niên

Báo chí truyền thông ngày nay không chỉ còn là việc đưa, cung cấp thông tin nữa mà còn phải góp phần xây dựng, giải quyết các vấn đề, kiến tạo xã hội. Có thể thấy rằng, vấn đề bạo lực trẻ vị thành niên nói chung được nghiên cứu khá phong phú trên thế giới, kể cả Việt Nam từ thể chất,

đến tinh thần và xâm hại tình dục. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu cụ thể nào về báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí hiện nay.

1.2.3 Các nghiên cứu về phản ánh bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí

Trong phần này, người viết sẽ trình bày một số nghiên cứu liên quan đến bạo hành trẻ em trên báo chí và các nghiên cứu về việc báo chí phản ánh và tuyên truyền để phòng chống bạo hành: Các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí; Các nghiên cứu về cách báo chí tuyên truyền phòng, chống bạo hành trẻ vị thành niên.

1.3 Đánh giá tình hình nghiên cứu trước đó và nội dung luận án tiếp tục nghiên cứu

1.3.1 Những kết quả trong nghiên cứu

Thứ nhất, nguồn tư liệu nghiên cứu và các công trình liên quan đến luận án này khá đa dạng, cả trong và ngoài nước. Về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên các nghiên cứu ở trong và ngoài nước nói chung khá phong phú. *Hai là, về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.* Nghiên cứu về Báo chí giải pháp đã được tiến hành rộng rãi trên thế giới trong nhiều năm, với đa dạng góc nhìn và phương pháp. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, một số nhà nghiên cứu và truyền thông đã bắt đầu đề cập và tiếp cận nghiên cứu về lĩnh vực này, nhưng nội dung và số lượng còn hạn chế. *Thứ ba, về nội dung nghiên cứu.* Các công trình nghiên cứu có liên quan cả trong và ngoài nước khá nhiều, đặc biệt là bạo hành trẻ vị thành niên. Trong khi đó, nghiên cứu về Báo chí giải pháp ở Việt Nam còn tương đối ít nhưng đang ngày càng được chú ý và quan tâm hơn. Điều này cho thấy sức hút và tầm quan trọng của cả Báo chí giải pháp và bạo hành trẻ vị thành niên là rất lớn.

1.3.2 Khoảng trống nghiên cứu trong các công trình đã công bố và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, thiếu nghiên cứu chuyên sâu về Báo chí giải pháp ở Việt Nam. Thứ hai, chưa có nghiên cứu cụ thể về Báo chí giải pháp với vấn đề

bạo hành trẻ vị thành niên. *Thứ ba*, ít nghiên cứu tập trung vào nhóm trẻ vị thành niên (16-dưới 18 tuổi). *Thứ tư*, hạn chế nghiên cứu về bạo hành tinh thần và trên không gian mạng. Dựa trên những khoảng trống nghiên cứu trên và kế thừa những giá trị mà các công trình nghiên cứu đi trước đạt được, luận án sẽ tập trung vào việc nghiên cứu Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

2.1 Cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp và bạo hành trẻ vị thành niên

2.1.1 Cơ sở lý luận về báo chí giải pháp

2.1.1.1 Khái niệm Báo chí giải pháp

Báo chí giải pháp (Solution journalism) là loại hình báo chí có phong cách đưa tin dựa trên nền tảng tâm lý học tích cực. Nó có sự kết hợp chuyên sâu với các chuyên ngành khoa học khác nhằm hướng đến đề xuất giải pháp để xây dựng, giải quyết các vấn đề trong xã hội một cách đa chiều, toàn diện, thấu đáo và không mang ý thiên lệch, định kiến với mục tiêu mang tính tích cực trong giải quyết vấn đề, tạo giá trị cho tin tức và thúc đẩy hành động trong xã hội.

2.1.1.2 Vài nét về sự ra đời và phát triển của Báo chí giải pháp

Thuật ngữ “Báo chí kiến tạo” xuất phát từ hoạt động dịch vụ tin tức có trụ sở tại New York vào năm 1948 có tên là *Good News Bulletin*. Trang tin này do nhà báo người Áo gốc Đức Robert Jungk (1913-1994) thành lập, Robert Jungk đã tập hợp các tin tức tốt mỗi tuần một lần, mỗi lần xuất bản có khoảng 150 bản.

2.1.1.3 Đặc điểm của Báo chí giải pháp

Hướng tới mục đích kiến tạo tri thức, vượt ra khỏi việc chỉ trình bày đơn thuần hay tái hiện lại vụ việc; Góp phần kiến tạo xã hội định hướng tương lai, giúp công chúng hiểu thấu đáo hơn về một vấn đề trong xã hội và có định hướng trọng tâm rõ ràng cho vấn đề; Có quan điểm hướng đến công chúng (lấy công chúng làm trung tâm), khuyến khích công chúng tham gia tương tác, phản hồi; Bài viết không sử dụng ngôn từ giật gân,

thiên vị, định kiến, cực đoan mà phải mang tính trung lập; Sử dụng nhiều hình thức thể hiện khác nhau, không chỉ tập trung vào văn bản mà còn sử dụng hình ảnh trực quan.

2.1.1.4 Vai trò của Báo chí giải pháp trong trong xã hội

Báo chí giải pháp không chỉ có vai trò truyền tải tin tức đến công chúng mà còn có nhiệm vụ nâng cao hiểu biết, mở rộng rành giới với các ngành khoa học khác để giải quyết các vấn đề trong xã hội; Định hướng công dân trong việc chống lại thiên tai, dịch bệnh; Thúc đẩy các nhà báo suy nghĩ về trách nhiệm xã hội của báo chí và bản thân nhà báo hay báo chí giải pháp có vai trò quan trọng trong việc quản lý khủng hoảng ở khu vực công...

2.1.1.5 Nguyên tắc vận hành của BCGP

Bốn trụ cột của báo chí giải pháp: Phản hồi; Sự hiểu biết sâu sắc; Bằng chứng và giới hạn.

2.1.1.6 Khung tiêu chí nhận, phân loại và đánh giá tác phẩm báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên

Cấp độ	Tên gọi	Đặc điểm nhận diện
Cấp độ 0	<i>Báo chí sự kiện</i> <i>(Không nêu lên giải pháp)</i>	Chỉ mô tả, phản ánh sự việc (vụ án, tố giác, kết quả điều tra). Tập trung vào vấn đề, nguyên nhân, hậu quả mà không đề cập đến giải pháp.
Cấp độ 1	<i>Đề cập giải pháp vĩ mô</i>	Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật. Có nhắc đến giải pháp nhưng mang tính chung chung, khẩu hiệu, không cụ thể.
Cấp độ 2	<i>Mô tả giải pháp đơn</i>	Giới thiệu, mô tả một mô hình hoặc sáng kiến cụ thể nhưng không phân tích sâu về cách thức

	<i>lễ</i>	hoạt động, hiệu quả hay hạn chế.
Cấp độ 3	<i>BCGP ở mức cơ bản</i>	Phân tích, giải thích một giải pháp; phỏng vấn chuyên gia; cung cấp kiến thức, hướng dẫn cụ thể. Tuy nhiên, bài viết thiếu bằng chứng rõ ràng về hiệu quả thực tiễn.
Cấp độ 4	<i>BCGP mức chuyên sâu</i>	Hội tụ đầy đủ các yếu tố: (1) Trình bày giải pháp cụ thể; (2) Cung cấp bằng chứng về hiệu quả; (3) Phân tích sâu cách thức hoạt động; (4) Chỉ ra những hạn chế, thách thức của giải pháp.

2.1.2 Cơ sở lý luận về trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên

2.2.2.1 Khái niệm trẻ vị thành niên

Trẻ vị thành niên được xác định là các cá nhân có quốc tịch Việt Nam và chưa đủ 18 tuổi theo luật Dân sự của Việt Nam.

2.2.2.2 Đặc điểm tâm lý tiếp nhận thông tin của trẻ vị thành niên

Trẻ vị thành niên còn có xu hướng tiếp nhận thông tin dựa trên giá trị và niềm tin cá nhân của mình: *Trẻ vị thành niên có tính cảm xúc cao; Tính tò mò và thích khám phá; Dễ chịu sự tác động, ảnh hưởng bởi bạn bè và nhóm xã hội đồng trang lứa trong quá trình tiếp nhận thông tin của trẻ vị thành niên; Chủ động tương tác cao với công nghệ.*

2.2.2.3 Khái niệm bạo hành trẻ vị thành niên

Bạo hành trẻ vị thành niên là hành vi bạo lực được lặp đi lặp lại, có chủ đích, có tính chất hệ thống nhằm gây tổn thương, kiểm soát đối tượng chưa đủ 18 tuổi.

2.2.2.4 Các dạng bạo hành trẻ vị thành niên

Gồm 3 loại phổ biến, đó là bạo hành về thể xác, bạo hành tinh thần và xâm hại tình dục

2.2 Các lý thuyết truyền thông và tâm lý học được áp dụng trong luận án

2.2.1 Lý thuyết Truyền thông kiến tạo xã hội

Việc ứng dụng chủ nghĩa kiến tạo vào nghiên cứu báo chí giải pháp có ý nghĩa quan trọng, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức vận hành, hoạt động của báo chí giải pháp và tác động của nó hành vi, cảm xúc... đến xã hội cũng như báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay.

2.2.2 Lý thuyết Đóng khung

Lý thuyết đóng khung được áp dụng để phân tích sự tập trung vào cách xác định thông điệp, các “khung” khi báo chí Việt Nam đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên để thu hút công chúng.

2.2.3 Lý thuyết Sử dụng và hài lòng (Uses and Gratifications- UGT)

Lý thuyết Sử dụng và hài lòng là một trong những lý thuyết thành phần làm nền tảng cho luận án này, nhằm phân tích và trả lời ba vấn đề sau: *Thứ nhất*, công chúng tiếp cận thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí như thế nào? *Thứ hai*, báo chí tác động như thế nào đến suy nghĩ, nhận thức, hành vi và phản ứng của công chúng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. *Thứ ba*, báo chí có vai trò gì và tác động ra sao trong việc nâng nhận thức và hành động về bạo hành trẻ vị thành niên đối với công chúng?

2.2.4 Tâm lý học tích cực

Tâm lý học tích cực có vai trò quan trọng trong việc giúp chúng ta thấu hiểu và xây dựng cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn. Tâm lý học sẽ là công cụ hữu ích có thể ứng dụng trong luận án “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”.

2.3 Cơ sở thực tiễn và pháp lý về bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay

2.3.1 Cơ sở thực tiễn về bạo hành trẻ vị thành niên

Từ năm 2002, WHO ước tính trên thế giới có khoảng 150 triệu bé gái và 73 triệu bé trai là nạn nhân của xâm hại tình dục.

2.3.2 Cơ sở pháp lý về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

Luật Trẻ em năm 2016. Luật này quy định rõ ràng các quyền của trẻ

em, đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi bạo lực, xâm hại đến trẻ. Bên cạnh đó, các luật khác như luật *Dân sự* (2015), luật *Hình sự*, luật *Dân sự*, luật *Thanh Niên* (2020).

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG BÁO CHÍ ĐƯA TIN VỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1 Tổng quan các tờ báo được khảo sát

3.2 Các dạng nội dung về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí

Trong thời gian tiến hành khảo sát từ 2021-2023 (3 năm), số lượng tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí là 320 tin, bài.

3.2.1 Dạng tin bài có nội dung mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện- không có giải pháp (Cấp độ 0)

Kết quả khảo sát của tác giả luận án cho thấy, nhóm tin bài sự kiện, phản ứng (chỉ mô tả vấn đề vụ việc, chạy theo sự kiện) chiếm tỷ lệ khá cao (64,1%), tức chiếm 205/320 tin, bài và có 35,6% tin bài được đưa theo hướng giải pháp (khoảng 115 bài). Cụ thể, Tuổi Trẻ online có 124 bài, Dân Trí online có 81 bài, báo in SGGP và Nhân Dân hầu như không có tin, bài nào về báo chí sự kiện, phản ứng.

3.2.1.1 Thông tin tố giác tội phạm và mô tả hành vi phạm tội

Sau khi phân tích 205 bài báo sự kiện, phản ứng tức đưa tin theo kiểu mô tả sự vụ, chạy theo sự kiện được tác giả thống kê từ tháng 01/2021 đến 12/2023, kết quả cho thấy báo điện tử đưa tin tố cáo hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên với tần suất cao, trong khi báo in gần như không đề cập đến vấn đề này.

3.2.1.2 Nhấn mạnh về nguyên nhân và hậu quả của các vụ bạo hành

Do mâu thuẫn trong gia đình; Hoàn cảnh kinh tế gia đình; Các bậc phụ huynh thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con trẻ; Sự ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông; Trẻ thiếu kỹ năng giải quyết xung đột trong cuộc sống...và dẫn đến nhiều hậu quả thương tâm đối với trẻ về thể chất như nhiều vết thương, chấn thương sọ não, thậm chí là tử vong; Về tinh thần tâm lý rối loạn lo âu. Còn đối với người gây ra hành vi bạo hành thì bị hạn chế quyền công dân như bị pháp luật truy tố, phạt tù...và bị xã

hội lên án, kỳ thị...

3.2.1.3 Xoáy sâu vào điều tra và xét xử các vụ án

Kết quả khảo sát 2 loại hình báo chí cho thấy, có 131 tin bài thông tin về điều tra và xét xử các vụ án về bạo hành trẻ vị thành niên. Cụ thể, ở báo Tuổi Trẻ có 50 bài, Dân Trí có 81 bài, còn báo in Sài Gòn Giải Phóng và Nhân Dân không có tin bài nào.

3.2.1.4 Chân dung người bạo hành trẻ vị thành niên

Về yếu tố nhân khẩu học, thông tin về trình độ học vấn và nghề nghiệp của thủ phạm bạo hành chưa được thể hiện rõ, khai thác đầy đủ, chỉ có thủ phạm bạo hành là trẻ vị thành niên mới được nêu rõ về trình độ học vấn và hầu hết các trường hợp bạo hành trong diện khảo sát đều là học sinh cấp 2, hiếm có đối tượng bạo hành là học sinh cấp 3. Về độ tuổi của thủ phạm đa dạng, từ trẻ vị thành niên đến người cao tuổi. Nghiên cứu này ghi nhận thủ phạm nhỏ tuổi nhất là 6 tuổi và cao nhất là 81 tuổi.

3.2.2 Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật về trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên (Nội dung giải pháp cấp độ 1)

Kết quả khảo sát cho thấy, các bài viết theo hướng Báo chí giải pháp chiếm tỉ lệ tương đối thấp (35,9%) so với nhóm thông tin kiểu mô tả hoặc tái hiện vấn đề, sự kiện, tương đương 115/320 tổng số bài.

3.2.3 Mô tả giải pháp cụ thể dưới dạng phân tích, đánh giá và bình luận (Cấp độ 2)

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tổng số 320 bài, dạng bài phân tích, đánh giá và bình luận chiếm tỉ lệ 10,3% (33 bài). Cụ thể, báo điện tử Dân Trí và Tuổi Trẻ có tổng cộng 30 bài, báo in Nhân Dân có 3 bài, trong khi báo in Sài Gòn Giải Phóng không có bài nào thuộc dạng này

3.2.4 Nhóm bài có dạng nội dung chỉ dẫn, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng chống và chăm sóc sau bạo hành (Cấp độ cơ bản)

Đây là dạng bài cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng cần thiết cho cộng đồng (bao gồm cha mẹ, giáo viên, trẻ vị thành niên...) nhằm

giảm thiểu vấn nạn này. Nội dung bài viết tập trung vào: Cách nhận dạng chi tiết các loại bạo hành (tình dục, thể chất, tinh thần...), Phòng ngừa: Bài viết hướng dẫn cách phòng tránh bạo hành trẻ vị thành niên, cũng như kỹ năng giao tiếp cần thiết cho trẻ. Ứng phó: Trình bày các bước xử lý khi trẻ bị bạo hành, đồng thời giới thiệu các tổ chức hỗ trợ và đường dây nóng. Bài viết sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, có hình ảnh minh hoạ trực quan, giúp người đọc dễ dàng thực hiện và áp dụng. Dạng bài này thường sẽ phỏng vấn các chuyên gia, nhà khoa học có kiến thức chuyên môn sâu liên quan đến vấn đề.

3.2.5 Thông tin về cách thức thực hiện các giải pháp cụ thể về phòng, chống bạo hành trẻ vị thành niên (Báo chí thuần túy giải pháp- Cấp độ chuyên sâu)

Kết quả khảo sát cho thấy, có 44/87 bài (chiếm 50,6%) cung cấp thông tin về các giải pháp cụ thể phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên. Trong khi các bài phân tích, bình luận thường tập trung vào nguyên nhân gây ra tình trạng bạo hành, thì các bài định hướng giải pháp lại tập trung, chú trọng vào việc đưa ra những gợi ý và định hướng cụ thể cho cộng đồng.

3.3 Hình thức và phương thức thể hiện

3.3.1 Các yếu tố trực quan trong tác phẩm báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên

3.3.1.1 Khái quát hình ảnh, đồ hoạ và video trên các báo

Kết quả khảo sát 320 tin bài liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên cho thấy có tổng số 477 hình, 8 ảnh đồ hoạ và 26 clip cho các loại hình báo chí trong diện khảo sát. Cụ thể, Tuổi Trẻ online có 209 ảnh/161 tin bài; Dân Trí online có 232/131; báo in SGGP có 05 ảnh/5 tin bài; báo in Nhân Dân có 23 ảnh/23 tin bài; Tuổi Trẻ có 16 video clip, Dân Trí có 10 video clip.

3.3.1.2 Hình ảnh, đồ hoạ và video của báo chí sự kiện, phản ứng

Trong tổng số 205 tin, bài theo dạng sự kiện, phản ứng có tổng số 280 hình ảnh, 01 đồ hoạ và 25 video

3.3.1.3 Hình ảnh, đồ hoạ và video của báo chí có đề xuất giải pháp (ở

cấp độ phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp)

Trong tổng số 115 tin, bài theo dạng giải pháp, có tổng số 197 hình ảnh, có 0 video clip và 7 hình đồ họa cao hơn dạng bài sự kiện, phản ứng. Tương ứng với mỗi bài có 1,7 hình ảnh. Nhìn chung, đồ họa ít được sử dụng trên cả bốn tờ báo.

3.3.2 Tiêu đề bài báo

3.3.2.1 Khái quát về tiêu đề bài báo trong diện khảo sát

Tác giả luận án đã tiến hành khảo sát và thu được 320 bài báo tương ứng với 320 tiêu đề chính. Kết quả cho thấy, các tiêu đề có cấu trúc ngữ pháp đa dạng. Dựa trên các yếu tố như từ loại, cấu trúc ngữ pháp, các tiêu đề bài báo có thể được phân loại thành dạng *Ngữ và Câu*.

3.3.2.2 Tiêu đề của các bài báo ở cấp độ mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện

Kết quả khảo sát 205 tiêu đề các bài báo sự kiện, phản ứng cho thấy, cụm động từ là cấu trúc tiêu đề phổ biến nhất. Các tiêu đề sử dụng động từ chiếm tỉ lệ cao nhất, cho thấy sự ưu tiên trong việc truyền tải thông tin một cách ngắn gọn, súc tích và trực tiếp. Bên cạnh đó, các tiêu đề còn thể hiện sự đa dạng về cấu trúc từ đơn giản (động từ, cụm danh từ) đến phức tạp hơn (câu đơn). Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức để truyền đạt thông tin. Tuy nhiên, các tờ báo vẫn ưu tiên lựa chọn các cụm từ hơn là sử dụng cấu trúc câu hoàn chỉnh, đặc biệt là câu ghép và câu phức hầu như không có tờ báo nào sử dụng kiểu cấu trúc này. Cụ thể, có 38% tiêu đề là cụm động từ, 23,9% là cụm danh từ, có 0,5% cụm tính từ và 37,6% là câu đơn, câu ghép và câu phức gần như không được sử dụng để đặt tiêu đề cho bài báo.

3.3.2.3 Tiêu đề của các bài báo có biểu hiện Báo chí giải pháp

Ở nhóm dạng bài báo chí giải pháp, cấu trúc các tiêu đề có dạng ngữ chiếm ưu thế gần như tuyệt đối so với cấu trúc tiêu đề dạng câu, lần lượt với các tỷ lệ là 99,1% và 0,9%. Cụ thể cụm động từ được sử dụng nhiều

nhất, kể đến cụm danh từ (25,2%), cụm tính từ (20,9%) và câu đơn (0,9%).

Chương 4: NHU CẦU, SỰ PHẢN HỒI VÀ TƯƠNG TÁC CỦA CÔNG CHÚNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRÊN BÁO CHÍ

4.1 Khái quát nhóm công chúng trong diện khảo sát

Miền Bắc: 97 người; Miền Trung 150 người; Miền Nam: 153 người.

4.2 Nhu cầu và các yếu tố tác động đến hành vi tiếp cận thông tin của công chúng

4.2.1 Nhu cầu của công chúng trong việc tiếp cận thông tin

Về loại hình báo điện tử chúng ta thấy có độ tương tác cao, các tờ báo điện tử Tuổi Trẻ, Dân Trí thu hút được lượng lớn tương tác từ công chúng, cho thấy vấn đề này đang rất được xã hội quan tâm, chú ý. Còn đối với loại hình báo in, mức độ tương tác của công chúng về loại hình này gần như bằng 0 trên các báo in Nhân Dân và SGGP, điều này là do đặc thù của báo in, người đọc không thể trực tiếp tương tác bình luận với bài viết như trên nền tảng trực tuyến.

4.2.2 Các yếu tố tác động đến nhu cầu tiếp cận thông tin của công chúng

Kết quả kiểm định ANOVA cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$) giữa các nhóm giới tính đối với các biến được khảo sát.

4.3 Cảm xúc và sự phản hồi của công chúng

4.3.1 Cảm xúc của công chúng khi tiếp cận tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên

Đối với công chúng trên 18 tuổi, sau khi xem tin tức tiêu cực trên báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên, có đến 43,% cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi hoặc tức giận; 1% cho biết cảm xúc tùy trường hợp; 39,3% duy trì cảm xúc bình thường như lúc chưa xem thông tin và có đến 16,3% cảm thấy vui vẻ hoặc hưng phấn. Trong nhóm công chúng là trẻ vị thành niên, sau khi xem tin tức tiêu cực, có 33,3% cảm thấy buồn, lo lắng, sợ

hãi; 41,6% duy trì trạng thái bình thường như lúc chưa đọc tin tức và 25,1% cảm thấy vui vẻ hoặc phấn khởi... Kết quả khảo sát cho thấy, công chúng có xu hướng ít bị ảnh hưởng bởi các thông tin tiêu cực. Điều này có thể giải thích như sau: Đầu tiên, khi những hành vi xấu bị phơi bày, trừng trị... công chúng có thể cảm thấy tích cực. Thứ hai, việc một bộ phận công chúng vẫn cảm thấy vui vẻ khi xem tin tiêu cực có thể là là dấu hiệu của sự chai sạn cảm xúc.

4.3.2 Sự phản hồi của công chúng khi tiếp cận tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên

4.3.2.1 Đối với nhóm bài Báo chí có cấp độ mô tả, tái hiện sự kiện

Trong giai đoạn 3 năm (01/01/2021-31/12/2023), tổng số bình luận dưới các bài viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên các báo (báo Dân Trí và Tuổi Trẻ) là 2084 lượt cùng với đó là 3306 lượt thích, thả tim và tặng sao (người viết khảo sát cuối cùng vào ngày 01/3/2024).

4.3.2.2 Đối với nhóm bài có biểu hiện Báo chí giải pháp

Ở cả 2 nhóm tuổi, cảm xúc tiêu cực như “khó chịu, tức giận, chán nản” chiếm tỉ lệ áp đảo so với cảm xúc tích cực và trung tính. Điều này cho thấy sự tương đồng, phù hợp với kết quả khảo sát về các dạng tin bài ở phần trên (báo chí tập trung đưa tin về tiêu cực, ít bài mang cảm xúc tích cực, theo hướng giải pháp).

4.4 Đánh giá chung về thành công và hạn chế cách thức báo chí đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên

Thành công: Thứ nhất, tỷ lệ tiếp cận báo chí của công chúng (trong diện khảo) ở mức khá cao. Thứ hai, sự cập nhật thông tin nhanh chóng. Mạng xã hội là công cụ được công chúng dưới 18 tuổi ưu tiên sử dụng và tiếp cận thông tin bạo hành trẻ vị thành niên. Mặc dù thông tin trên các nền tảng đa dạng, nhiều chiều... nhưng lại chưa được kiểm chứng.

Về hạn chế. Tác động của cảm xúc tích cực (niềm tin, hy vọng) trong tin tức đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo sự thành công của báo chí giải pháp hay báo chí kiến tạo để thu hút độc giả, kiến tạo xã hội, con người, trong đó có các nhà báo và nguồn tin của họ.

CHƯƠNG 5: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH BÁO CHÍ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

5.1 Những vấn đề đặt ra trong cách thức đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên

5.1.1 Cách thức báo chí thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên

5.1.2 Cách sử dụng ngôn ngữ giật gân, gây sốc của báo chí

Việc phóng viên và tòa soạn sử dụng ngôn ngữ mang tính miệt thị, đổ lỗi hoặc thể hiện cảm xúc thái quá có thể dẫn đến sự sai lệch thông tin, gây hiểu lầm và tạo sự bất bình đẳng giữa các bên liên quan.

5.1.3 Tính nhân văn của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay

Tính nhân văn trong báo chí có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng dư luận, khơi dậy lòng nhân ái, tình yêu thương và sự đoàn kết trong cộng đồng. Báo chí nhân văn không chỉ là công cụ thông tin mà còn là vũ khí đấu tranh cho công lý, lẽ phải, bảo vệ quyền lợi của con người.

5.2 Áp dụng và thực hành Báo chí giải pháp

5.2.1 Tại sao phải tăng cường thực hành báo chí giải pháp?

Báo chí giải pháp không chỉ mang lại lợi ích cho độc giả mà còn một hướng đi mới đầy hứa hẹn cho các cơ quan báo chí. Khi tiếp cận với báo chí giải pháp/báo chí kiến tạo công chúng sẽ được cung cấp những thông tin chất lượng, có giá trị thực tiễn, giúp họ hiểu rõ hơn về các vấn đề xã hội và đưa ra những quyết định sáng suốt. Bằng cách tập trung vào việc phân tích, giải quyết các vấn đề xã hội một cách chuyên sâu, báo chí giải pháp đang dần khẳng định vị thế của mình như một giải pháp hiệu quả để thu hút độc giả trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và nguồn thu quảng cáo truyền thống ngày càng giảm sút.

5.2.2 Thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên.

Bạo hành trẻ vị thành niên, một vấn đề nhức nhối trong xã hội, đang được báo chí VN quan tâm. Tuy nhiên, liệu cách thức khai thác thông tin

hiện nay đã thực sự hiệu quả và toàn diện? Dù có số lượng tin bài đáng kể, việc khai thác chủ yếu dựa vào nguồn tin từ cơ quan chức năng (hơn 185 tin bài) và số ít mạng xã hội đã hạn chế góc nhìn đa chiều. Các bài báo thường tập trung vào tường thuật sự việc một cách sơ lược, thiếu đi phân tích chuyên sâu về nguyên nhân, hậu quả và giải pháp. Hơn nữa, việc giật gân gây sốc có thể làm gia tăng sự kỳ thị và đổ lỗi cho nạn nhân.

5.2.3 Tránh đưa tin giật gân, thiên vị và định kiến

Khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, tính khách quan đòi hỏi nhà báo phải ưu tiên quyền lợi của trẻ, phải đặt quyền lợi tốt nhất của trẻ vị thành niên lên hàng đầu, tránh gây thêm tổn thương cho nạn nhân. Kết quả khảo sát cho thấy 36,5% công chúng mong muốn báo chí đưa tin “Đưa tin khách quan, trung thực, tránh thiên vị và định kiến”.

5.2.4 Nội dung bài viết phải giải thích được nguyên nhân và đưa ra giải pháp

Kết quả khảo sát ý kiến của 400 công chúng trưởng thành trên cả ba miền Bắc, Trung Nam cho thấy, đa số (57,9%) mong muốn báo chí không chỉ đưa tin về các vấn đề xã hội mà còn cần đi sâu giải thích, phân tích nguyên nhân, hậu quả sâu xa và đưa ra giải pháp khả thi.

5.2.5 Câu chuyện phải truyền tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc

Kết quả thu thập ý kiến công chúng trên 18 tuổi cho thấy, có đến 38,5% công chúng cho rằng *Tin tức báo chí phải truyền tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc*.

5.2.6 Tránh đưa quá nhiều thông tin tiêu cực khiến công chúng khó chịu

Kết quả khảo sát công chúng trên 18 tuổi cho thấy 30,7% người tham gia cho rằng nên hạn chế đưa tin về các sự kiện tiêu cực quá nhiều.

5.2.7 Khuyến khích công chúng tham gia phản hồi và bàn luận

Kết quả khảo sát ý kiến của công chúng cũng cho thấy, có đến 23,6% công chúng mong muốn cơ quan báo chí “Khuyến khích tham gia phản hồi và bàn luận”. Việc khuyến khích công chúng tham gia không chỉ giúp báo chí nắm bắt được nhu cầu và quan tâm của độc giả mà còn

tạo ra một vòng phản hồi tích cực.

5.2.8 Đổi mới hình thức và cách thức truyền tải nội dung thông tin

Kết quả khảo sát công chúng trên 18 tuổi cho thấy, đa số công chúng mong muốn báo chí đổi mới cách thức truyền tải thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Có 21,7% công chúng cho rằng báo chí cần đổi mới cách thức truyền tải nội dung thông tin, 20,7% công chúng cho rằng cần tăng cường tần suất, thể loại nhiều hơn.

5.3 Thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu công chúng

5.4 Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan báo chí với gia đình và các tổ chức xã hội để xây dựng chiến dịch truyền thông

5.5 Hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên

Nhà báo không chỉ có sứ mệnh đưa tin trung thực, công bằng mà còn phải gánh vác trách nhiệm xã hội to lớn đối với công chúng, đặc biệt là đối với trẻ vị thành niên. Kết quả khảo sát 400 ý kiến từ công chúng trên 18 tuổi và 292 ý kiến công chúng dưới 18 tuổi cho thấy sự ủng hộ lớn đối với việc thành lập mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên.

KẾT LUẬN

Luận án đã nghiên cứu một cách có hệ thống về mặt lý luận các khái niệm, đặc điểm, vai trò của Báo chí giải pháp nói chung và Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam nói riêng. Thông qua việc phân tích nội dung, hình thức truyền tải và phản ứng của công chúng đối với các bài báo liên quan, nghiên cứu đã xác định rõ thực trạng, đồng thời chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong cách báo chí hiện nay tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Từ đó, luận án đề xuất các giải pháp cho vấn đề này. Cụ thể như sau:

NCS đã Tổng quan về các hướng nghiên cứu liên quan đến trẻ vị thành niên, bạo hành trẻ vị thành niên, mối liên hệ giữa báo chí và vấn đề này, cũng như các hướng nghiên cứu và thực hành Báo chí giải pháp trên thế giới và tại VN. Bên cạnh đó, NCS còn phân tích sự ra đời Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo như một phản ứng đối với xu hướng đưa tin tiêu cực, giật gân mà thiếu giải pháp xử lý vấn đề của báo chí truyền thống.

Luận án làm rõ nền tảng lý thuyết kiến tạo, chủ trương thúc đẩy hành động xã hội, từ đó khẳng định vai trò quan trọng của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là bạo hành trẻ vị thành niên. Chương này cũng hệ thống hoá cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp, bao gồm lịch sử hình thành và phát triển vai trò trong xã hội, khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc vận hành và tiêu chí phân loại tác phẩm. Bên cạnh đó, luận án giới thiệu và làm rõ nội dung cốt lõi của các lý thuyết truyền thông được áp dụng trong luận án này, cũng như trình bày và phân tích các khái niệm, đặc điểm tâm lý và các dạng bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay. Luận án đã thống kê, phân loại và phân tích nội dung về bạo hành trẻ vị thành niên trên bốn tờ báo (hai báo điện tử: Dân trí và Tuổi Trẻ; hai báo in: Nhân Dân và SGGP) để đánh giá thực trạng phản ánh về vấn đề này trên báo chí. Kết quả cho thấy, mặc dù báo chí Việt Nam đã có những nỗ lực nhất định trong việc phòng chống vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về số lượng, chất lượng thông tin và phương pháp tiếp cận vấn đề. Chúng ta có thể thấy có sự khác biệt đáng kể về định hướng nội dung (mô tả vấn đề so với đưa ra giải pháp) giữa các tờ báo trong diện khảo sát.

Dựa trên các phân tích định lượng được trình bày trong luận án, Giả thuyết thứ nhất hoàn toàn được chấp nhận. Giả thuyết này cho rằng trong giai đoạn từ 2021-2023, các tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên trên những tờ báo được khảo sát có tần suất tập trung vào việc Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với tần suất xuất hiện của các bài viết mang yếu tố giải pháp. Luận cứ để chấp nhận giả thuyết này được thể hiện rõ qua các kết quả sau: Trong tổng số 320 tác phẩm báo chí được phân tích, có tới 205 bài (chiếm 64,1%) thuộc nhóm chỉ mô tả, tái hiện sự kiện (cấp độ 0), trong khi chỉ có 115 bài (chiếm 35,9%) có biểu hiện của Báo chí giải pháp ở các cấp độ khác nhau. Sự chênh lệch gần gấp đôi về số lượng đã cho thấy một xu hướng đưa tin rõ rệt, nặng về phản ánh sự vụ hơn là định hướng giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, về ý nghĩa thống kê, phép kiểm định Chi-bình phương đã khẳng

định mối liên hệ giữa các tờ báo và định hướng nội dung là có ý nghĩa thống kê ($p < .001$), cho thấy sự lựa chọn này không phải là ngẫu nhiên mà phản ánh xu hướng chung của các tòa soạn. Như vậy, kết quả phân tích định lượng đã cung cấp bằng chứng thực chứng vững chắc, không chỉ kiểm định thành công mà còn khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của Giả thuyết thứ nhất. Phát hiện này là nền tảng quan trọng, cho thấy một “khoảng trống” trong thực tiễn báo chí Việt Nam và nhấn mạnh sự cấp thiết của việc nghiên cứu, ứng dụng mô hình Báo chí giải pháp để tạo ra cách tiếp cận cân bằng và mang tính xây dựng hơn đối với các vấn đề xã hội nhạy cảm.

Luận án chỉ ra rằng công chúng có nhu cầu cao với các thông tin chính xác, khách quan và hữu ích về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, hơn là những thông tin chỉ tập trung mô tả hành vi phạm tội và hậu quả tiêu cực. Các dữ liệu trong chương này cho thấy công chúng có thái độ tiêu cực và không hài lòng với các bài báo giật gân, mô tả hành vi tội phạm, hậu quả các vụ bạo hành... Song song đó, công chúng thể hiện nhu cầu và sự đánh giá cao các nội dung có chiều sâu, phân tích và đề xuất giải pháp... Qua đó cho thấy, bài báo càng chuyên sâu về giải pháp, mức độ hài lòng của công chúng càng cao. Mặc dù luận án không tiến hành kiểm định tương quan thống kê trực tiếp, các kết quả khảo sát và phân tích gián tiếp đã cung cấp những bằng chứng vững chắc ủng hộ mạnh mẽ cho Giả thuyết thứ hai (H2). Dữ liệu cho thấy một sự mâu thuẫn rõ ràng giữa cách làm báo hiện tại và mong muốn của công chúng. Cụ thể, hạn chế lớn nhất mà công chúng chỉ ra là xu hướng “giật gân, gây sốc” của báo chí, với 66,9% người tham gia khảo sát đồng tình. Điều này tương ứng với phản ứng cảm xúc tiêu cực khi có đến 79,8% công chúng cảm thấy “khó chịu, tức giận” khi đọc tin tức về bạo hành. Các cảm xúc tiêu cực này là một chỉ báo rõ ràng cho mức độ không hài lòng. Ngược lại, có một nhu cầu lớn về các bài báo có chiều sâu và định hướng giải pháp. Có 57,9% người được hỏi mong muốn báo chí phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khả thi. Thêm vào đó, 72% công chúng khẳng định thích đọc

tin tức tích cực hơn. Sự ưa thích này cho thấy mức độ hài lòng của công chúng có tương quan thuận với các yếu tố của Báo chí giải pháp. Như vậy, có thể kết luận rằng, mức độ hài lòng của công chúng giảm khi báo chí tập trung vào yếu tố bi kịch, giật gân (mô tả vấn đề) và sẽ tăng lên khi bài báo thể hiện được sự chuyên sâu về giải pháp. Bên cạnh đó, mặc dù không có dữ liệu định lượng, các kết quả từ phỏng vấn sâu trong luận án đã cung cấp những minh chứng định tính rõ ràng, cho phép chấp nhận Giả thuyết thứ ba (H3). Các rào cản cả khách quan và chủ quan thực sự đang ảnh hưởng lớn đến mức độ sẵn sàng áp dụng Báo chí giải pháp của phóng viên/nhà báo Việt Nam khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Về rào cản khách quan, áp lực từ tòa soạn là một yếu tố then chốt. Một nhà báo kỳ cựu chia sẻ rằng các tòa soạn thường chỉ tập trung vào tin “hot”, bám theo các báo cáo có sẵn của cơ quan điều tra thay vì đi sâu vào các câu chuyện giải pháp. Điều này tạo ra một môi trường làm việc không khuyến khích sự đầu tư về thời gian và nguồn lực cho các bài báo chuyên sâu. Trong khi đó, rào cản chủ quan chính là sự thiếu hụt về kỹ năng và kinh nghiệm là rất rõ rệt. Các nhà báo dù có quan tâm nhưng vẫn “hạn chế về chuyên môn và thực hành” đối với Báo chí giải pháp. Bản chất của Báo chí giải pháp đòi hỏi sự phân tích phức tạp, dựa trên bằng chứng xác thực, đây là một yêu cầu cao về năng lực mà không phải nhà báo nào cũng được trang bị. Các nghiên cứu được trích dẫn cũng chỉ ra tình trạng phóng viên thiếu kiến thức chuyên sâu về trẻ em và chưa được các tòa soạn quan tâm đào tạo đúng mức. Chính những áp lực về tin thời sự, nguồn lực từ tòa soạn (khách quan) cùng với sự thiếu hụt về kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn (chủ quan) đã tạo thành một rào cản lớn, làm giảm mức độ sẵn sàng và khả năng áp dụng Báo chí giải pháp của các nhà báo trong thực tế tác nghiệp.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Võ Thanh Dũ (2023), “Báo chí giải pháp- Góc nhìn từ giới nghiên cứu hàn lâm”, trong *Báo chí và truyền thông- Những vấn đề trọng yếu- Tập 3*, Nxb Thông tin và Truyền Thông, Hà Nội, tr. 179-192.

Võ Thanh Dũ (2023), “General research on Solutions journalism in the world and Vietnam”, *International conference proceedings psychology and education in the context of social changes*, Dân Trí publishers, pp. 618-623.

Võ Thanh Dũ, Nguyễn Hữu Long, Lê Thị Nhiên (2023), “Solutions journalism - New trends in the current style of reporting practices”, *Journal of Law and Sustainable Development*, 11(12), e1810, pp. 01-14.

Đỗ Anh Đức, Võ Thanh Dũ (2024), “Báo chí giải pháp vì mục tiêu kiến tạo xã hội bền vững”, *Tạp chí Người làm báo* (482), tr. 32-34.

Võ Thanh Dũ (2024), “Solutions Journalism: A New Prospect for Ensuring Revenue of Vietnamese Press Agencies Nowadays”, *International Journal of Religion*, Vol. 5 (10), pp. 1417-1422.

Võ Thanh Dũ, Lê Văn Phương (2024), “The Evolution of New Trajectories in Journalism: Research Directions Approaching the Role and Impact of Solutions Journalism on Society”, *Pak. j. life soc. Sci*, 22(1), pp.3917-3924.

Võ Thanh Dũ (2024), “To analyze the need for information access by the vietnamese public today”, *International conference proceedings Economics of journalism and communication in the context of digital economy development*, Thế Giới publishers, pp. 32-53.

Võ Thanh Dũ (2025), “Vai trò của báo chí trong phòng chống bạo lực học đường ở cấp trung học”, *Kỷ yếu Hội thảo Vai trò của truyền thông và giáo dục trong kỷ nguyên số*, Nxb Đà Nẵng.

Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Mai Phương, Võ Thanh Dũ (2025), “Nghiên cứu tổng quan về tình hình nghiên cứu báo chí giải pháp với vấn đề thiên tai hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số tháng 5, tr.336-341.

Võ Thanh Dũ (2025), “Đặc trưng ngôn ngữ của tên các bài báo viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân Văn*, tập 11, số 1b, tr.135-147.

Võ Thanh Dũ (2025), “Visual storytelling in Vietnamese journalism on violence against minors: A case study of online newspapers”, in P. V. Kien, D. A. Duc, N. T. T. Hang, & N. K. Nga (Eds.), *Digital convergence in media* (VN-Politics and Economics, Vol. 8, pp. 295–320), Nomos Publishing house.